

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình

2. Ông Nguyễn Quốc Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Khánh Duy - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2024/TLST-HN ngày 26/4/2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXX – ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2024/QĐST –DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Lê Thị Kim T – sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp PTA, xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Nguyễn Văn P - sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp PTA, xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có mặt;

Anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Kim T trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh P cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Hai bên tiến tới hôn nhân do tìm hiểu. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P không lo cho gia đình, vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, số đề, vợ chồng không có tiếng nói chung và bất đồng quan điểm sống. Tôi đã nhiều lần cho anh P cơ hội để thay đổi nhưng anh P vẫn không thay đổi. Chúng tôi ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu ly hôn với anh P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn T - sinh ngày 22/5/2015. Hiện nay cháu T đang sống chung với tôi ở Long An, sống chung với cha mẹ ruột tôi. Bé đã chuyển về

học và sống ở Long An. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, tôi làm công nhân, tháng 10 triệu đồng đủ khả năng nuôi con. Còn anh P thì lo ăn chơi không thể nuôi con tốt. Tôi không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn P trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và chị T cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Hai bên tiến tới hôn nhân do tìm hiểu. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân thì đúng như lời trình bày của chị T. Có thời gian tôi lo chơi không chăm lo cho gia đình nhưng từ tháng 3 năm 2024 (từ khi chị T bỏ đi) tôi đã thay đổi, tôi sẽ cố gắng thay đổi để làm người chồng tốt. Từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay thì chị T và con tôi – cháu T đã về quê vợ ở Long An sinh sống, học tập. Tôi còn thương vợ thương con nên không muốn ly hôn với chị T, tôi xin chị T cho tôi cơ hội.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/5/2015. Hiện nay cháu T đang sống chung với chị T ở Long An. Bé đã chuyển về học và sống ở Long An chung với chị T. Hè tới mới rước bé về nhà tôi chơi được vài ngày nay. Nếu Tòa buộc phải ly hôn, tôi xin nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Kim T trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Về hôn nhân: chị T được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T - sinh ngày 22/5/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh P không cấp dưỡng nuôi con. Về T sản chung, về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh P cư trú tại: ấp PTA, xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh P không lo cho gia đình, vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, số đề, vợ chồng không có tiếng nói chung và bất đồng quan điểm sống, chị T đã nhiều lần cho anh P cơ hội đề thay đổi nhưng anh P vẫn không thay đổi, anh chị hiện nay đã sống ly thân. Còn anh P trình bày anh còn thương chị T, anh đã cố gắng thay đổi bản thân để trở thành người chồng tốt, từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay anh chị đã ly thân và chị T đã về nhà vợ ở Long An sinh sống. Anh P cho rằng anh đã thay đổi tuy nhiên thời gian anh P ly thân với chị T đến nay trên 03 tháng nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn và anh P không đưa ra được giải pháp nào hiệu quả để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên toà anh P vắng mặt, không trình bày ý kiến thì xem như anh P đã không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Văn T - sinh ngày 22/5/2015. Chị T và anh P đều thừa nhận hiện nay cháu T đã về quê ngoại ở Long An sinh sống cùng chị T và đã chuyển trường về Long An học tập. Cháu T có nguyện vọng được sống chung với chị T. Do đó, để đảm bảo cho cháu T ổn định phát triển về mặt vật chất lẫn tinh thần và cũng như đáp ứng nguyện vọng của cháu T nên cần giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[5] Về T sản chung: không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: chị T là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị T sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim T. Chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T - sinh ngày 22/5/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh P không cấp dưỡng nuôi con.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0007489 ngày 23/4/2024

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị T đã thực hiện xong.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã PK, CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA